Năm 2020「Điều tra và theo dõi thực tập sinh kỹ năng đã về nước」
（Khái quát）

（Tờ riêng 1）

1.Mục đích điều tra thăm dò

Điều tra thăm dò này là nhằm mục đích làm rõ ràng thực trạng sau khi về nước của thực tập sinh kỹ năng, để nắm rõ được sự thai đổi tình trạng việc làm chức vụ sau khi tiếp thu và học hỏi được kỹ thuật, kỹ năng, kiến thức ở Nhật để làm tài liệu căn bản việc quản lý suông sẻ, chính đáng cho chế độ thực tập sinh kỹ năng.

2. Đối tượng điều tra thăm dò

Những thực tập sinh(Trung quốc, Việt nam, Indonesia, Philippine và Thái Lan) (trong những thực tập sinh kỹ năng mà đã hoàn thành thực tập kỹ năng số 2 của năm 2018) và đã về nước trong khoản thời gian từ ngày 1 tháng 10 năm 2020 cho đến ngày 31 tháng 1 năm 2021 (kể cả con số đang dự định)

3. Phương pháp điều tra thăm dò

（1）Gửi bản điều tra thăm dò và phương pháp trả lời qua mạng đúng số đối tượng đến những nghiệp đoàn tiếp nhận thực tập sinh và nhờ phân phát đến tận tay cho các đương sự.

（2）Đối tượng điều trả lời vào bản điều tra thăm dò, và sau đó gửi bản điều tra thăm dò ý kiến từ nước sở tại đến văn phòng điều tra thuộc cơ quan thực tập sinh kỹ năng, hoặc trả lời qua mạng từ nước của mình.

（3）Đáp án không ghi tên, phương thức chọn lựa,（có một phần được ghi tự do）

4.Số lượng trả lời có hiệu lực・Tỉ lệ thu hồi

Đối tượng điều tra thăm dò	Số lượng trả lời có hiệu lực	Tỉ lệ thu hồi
15,918	1,858	11.7%

Chi tiết của Đối tượng trả lời có hiệu lực

Theo giới tính của thực tập sinh kỹ năng

Tỉ lệ「Nam」Chiếm 70.2%, Tỉ lệ「Nữ」Chiếm 29.4%

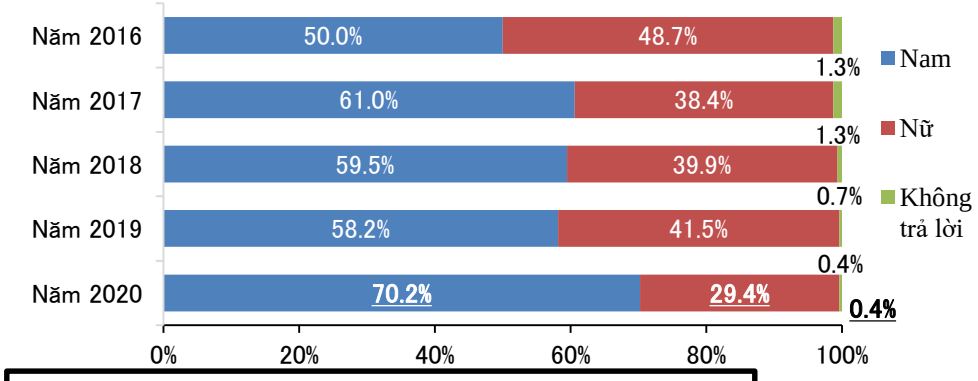

Theo độ tuổi của thực tập sinh kỹ năng

Tỉ lệ độ tuổi dưới 30 chiếm 62.1%

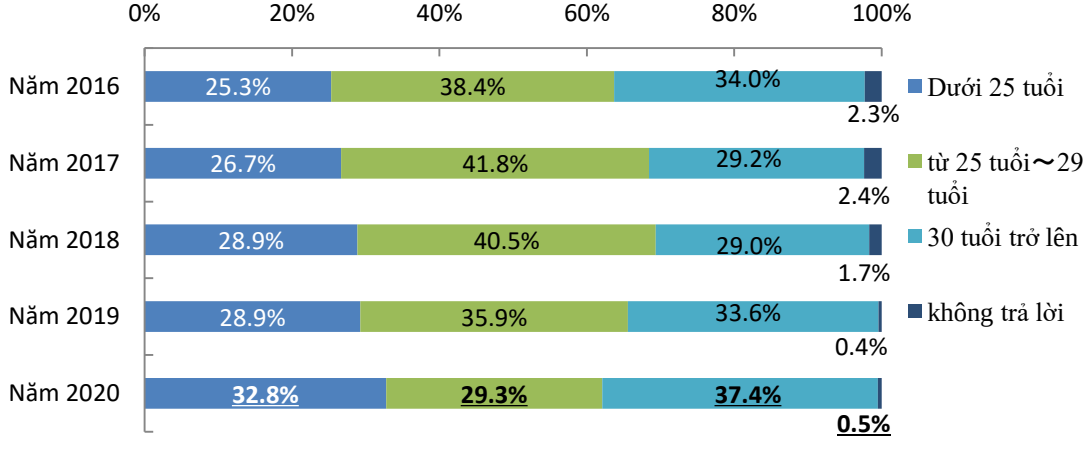

Loại công việc của thực tập sinh kỹ năng

Đang tăng dần theo thứ tự như「Ngành Máy móc・Chế tạo sản phẩm kim loại（34.8%）」,「Khác（27.9%）」,「Nông nghiệp（13.0%）」.

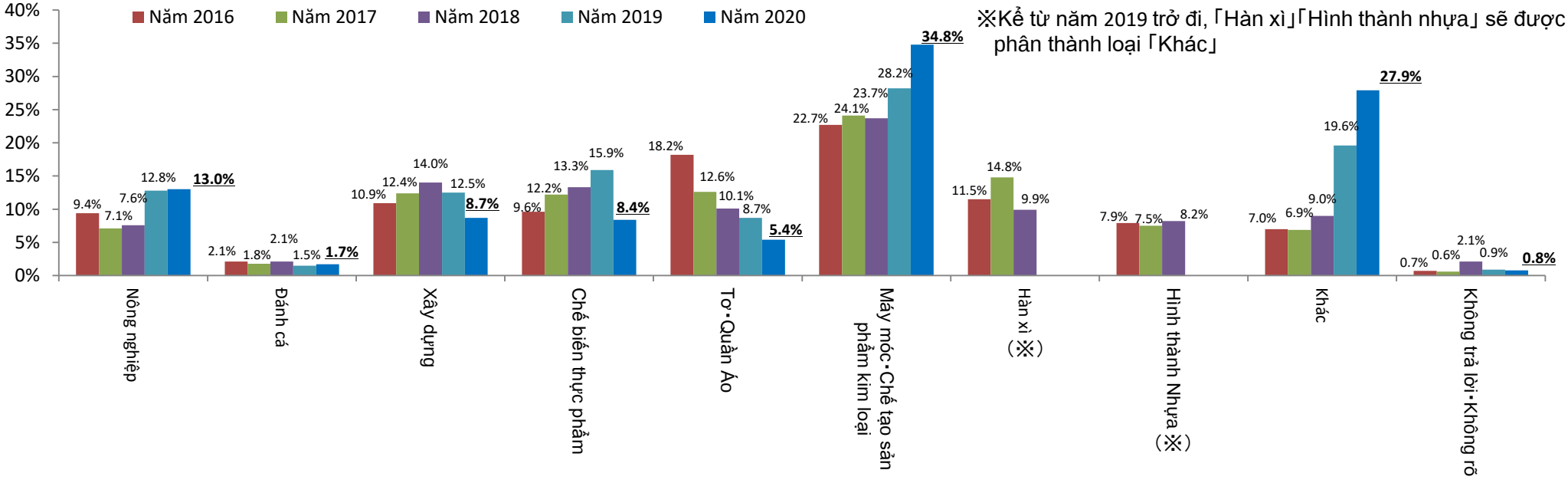

Hiệu quả của việc thực tập kỹ năng

Hiệu quả của việc thực tập kỹ năng

Tỉ lệ của người trả lời về việc học hỏi thông qua quá trình thực tập có hữu ích chiếm 95.3%.

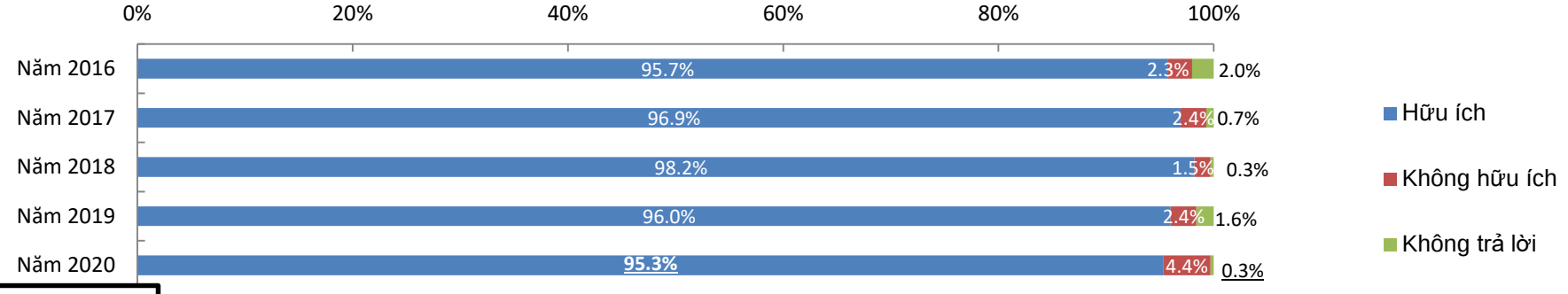

Nội dung hữu ích

Chi tiết nội dung có hữu ích cao nhất「Kỹ năng học được」là 76.6%、「Kinh nghiệm sinh sống tại Nhật」71.8% ,「Kỹ năng học được」64.5%Tiếp theo đó là「Học hỏi được Năng lực Nhật ngữ」64.3%.

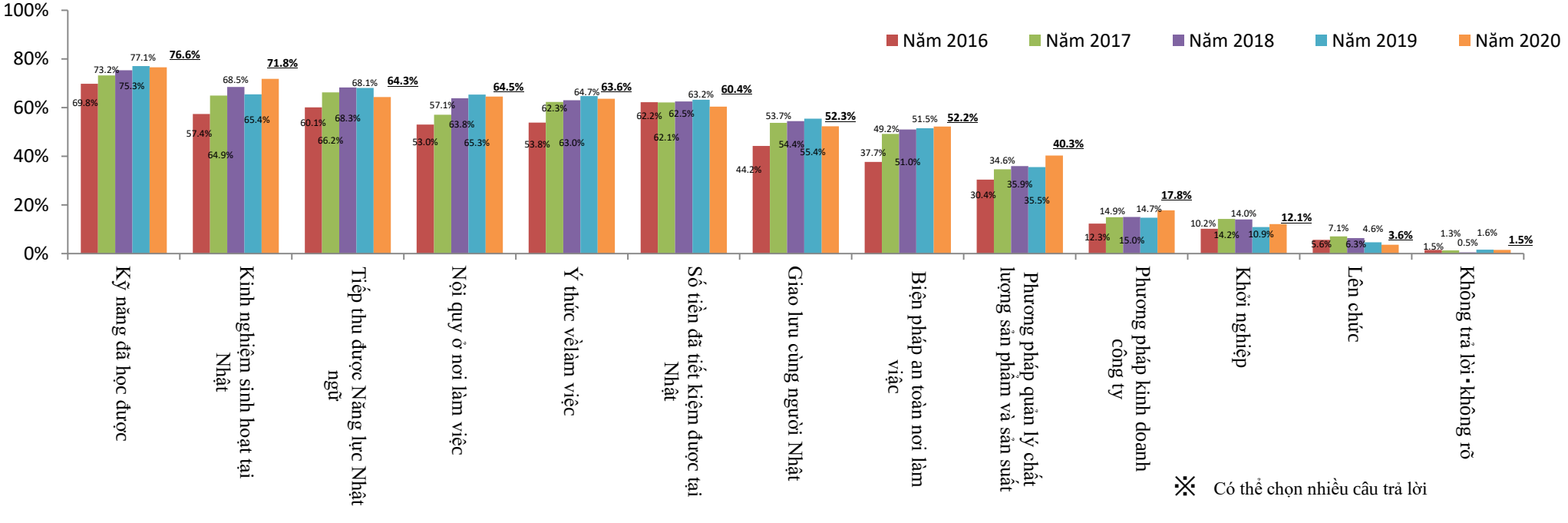

※ Có thể chọn nhiều câu trả lời

Tình hình công việc sau khi đã về nước

Tình hình công việc sau khi đã về nước

※「Quay lại với tư cách thực tập sinh kỹ năng số 3」 và 「Quay lại với tư cách hoạt động đặt định xây dựng (đóng tàu)」 đã được thêm vào phần chọn năm 2018, hoạt động đặt định xây dựng (đóng tàu) là tư cách đã được khẩn cấp đề ra khẩn cấp để nhận lao động người ngoại quốc cho ngành xây dựng (đóng tàu).

Về tình hình công việc sau khi đã về nước「Được thuê và đang làm việc（22.8%）」,「Đã được quyết định thuê vào làm（9.9%）」, và「Khởi nghiệp（18.5%）」, tổng số người đã trả lời 51.2%
Và thêm nữa, số người trả lời sau khi về nước「Đang tìm việc 」là 23.9%. Tình hình loại việc thì theo như ở P9. Tình quốc gia thì theo như ở P10, Tình hình loại thực tập thì theo như ở P11.

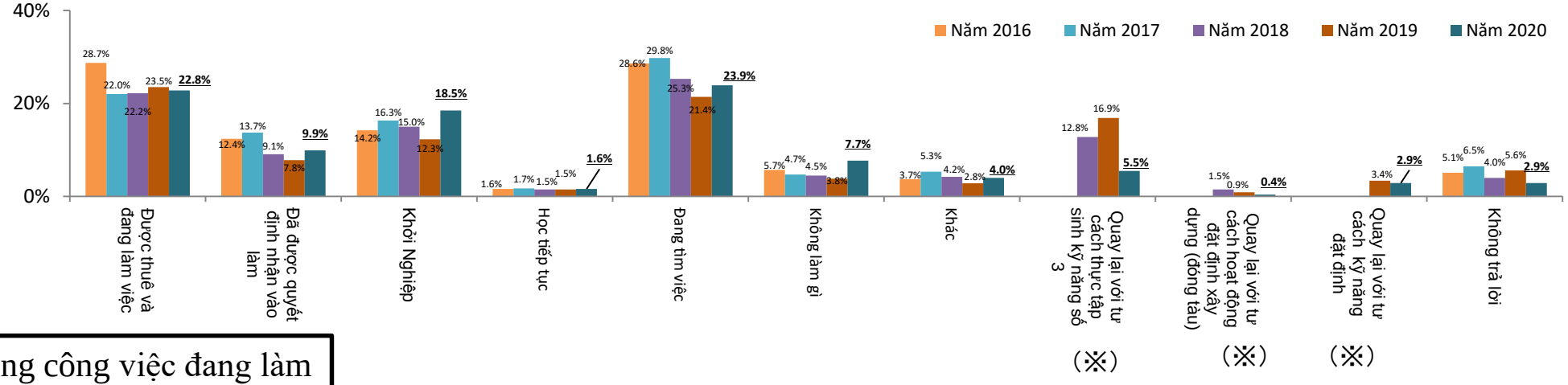

Nội dung công việc đang làm

Trong số người đã trả lời「Được thuê và đang làm việc」,「Đã được quyết định thuê vào làm」, và「Khởi nghiệp 」Nội dung công việc đang làm「Giống như công việc đã thực tập（46.2%）」và「 Giống như loại việc đã thực tập（15.9%）」tỉ lệ chiếm 62.1%.

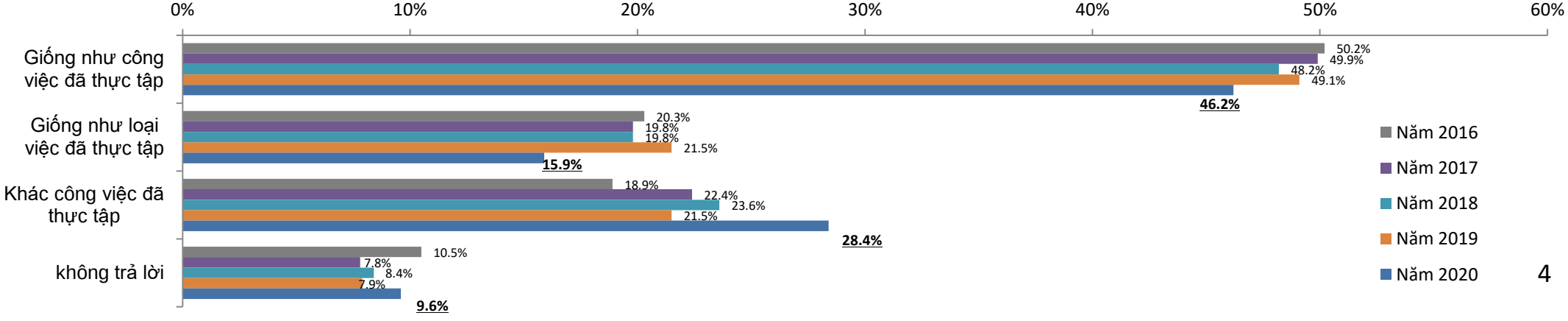

Có hoặc không có tiền đặc cọc

Co´ hoặc không co´ tiê`n đặc coc

Tỉ lệ số người trả lời「không có tiền thuế chấp」91.6%.

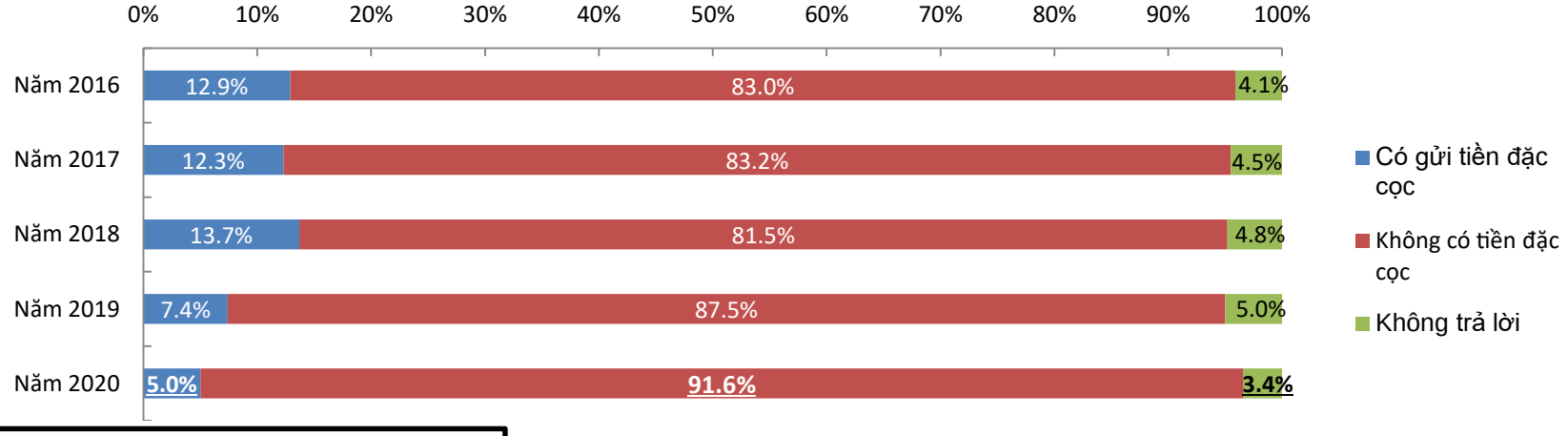

Có hoặc không hoàn trả tiê`n đặc coc

Đối với người đã trả lời「Đã gửi tiền thuế chấp」, khi có hỏi về tình hình hoàn trả như thế nào thì 58.1% đã trả lời là「Đã được hoàn trả toàn bộ」

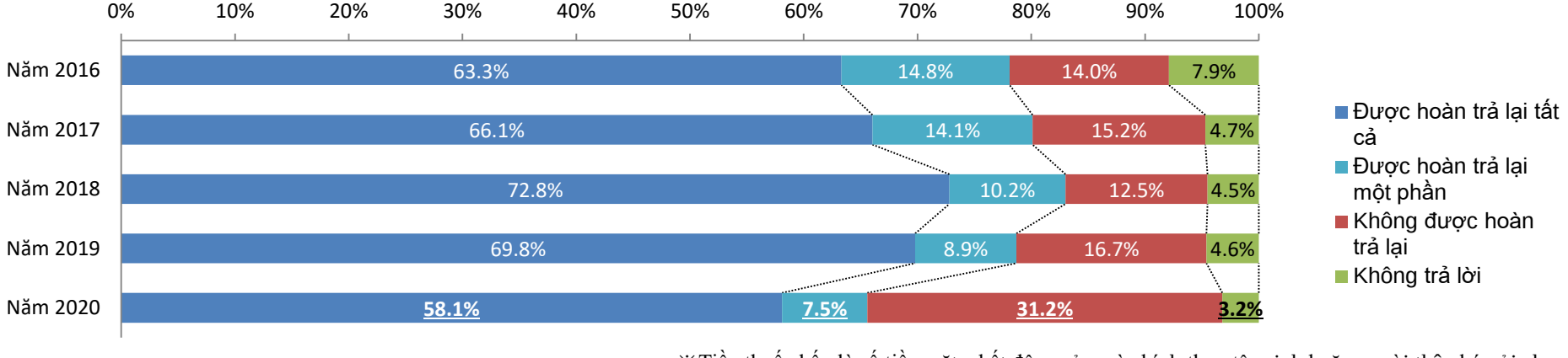

※Tiền thuế chấp là số tiền mặt、bất động sản mà chính thực tập sinh hoặc người thân ký gửi cho công ty phái cử và nghiệp đoàn quản lý để bảo đảm và đền bù khi thực tập sinh bỏ trốn. Thêm nữa, đó không phải là số tiền đã vay để làm chi phí sang Nhật.

Có, không có vấn đề trong thời gian cư trú

※ Kể từ năm 2019 mục「Cấm giao lưu nam nữ」 và 「Bị đối đãi không tốt và gây bất lợi khó khăn vì đã kết hôn, mang thai, sinh nở.」 đã được thêm vào.

Mục nghiêm cấm trong hóa trình thực tập (cư trú)

93.8% đã trả lời (cả không trả lời)「Không có mục nghiêm cấm」. Còn về nội dung của mục nghiêm cấm nhiều nhất là「Cấm sử dụng điện thoại di động」2.6%. Tiếp theo đó「Cấm giao lưu nam nữ」là 2.4%.

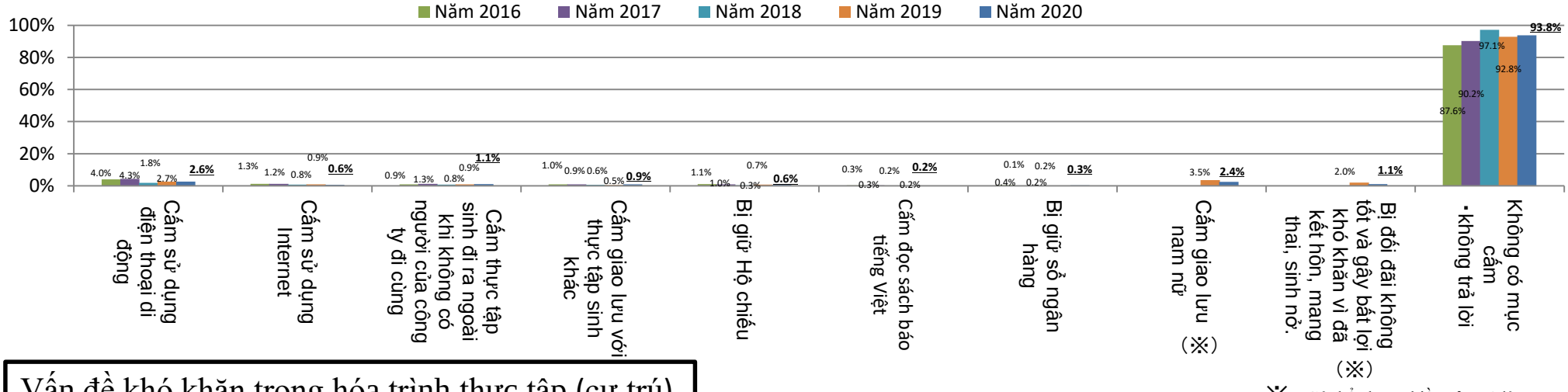

※ Có thể chọn nhiều câu trả lời

Vấn đề khó khăn trong hóa trình thực tập (cư trú)

Khi hỏi về vấn đề khó khăn trong thời gian cư trú ở Nhật bản ngoài vấn đề giao tiếp ra thì 81.8% trả lời là「không có gặp khó khăn」. Nội dung cụ thể cuả 56.3% người đã trả lời「đã có gặp khó khăn」nhiều nhất là「vì xa gia đình nên rất nhớ nhà」.

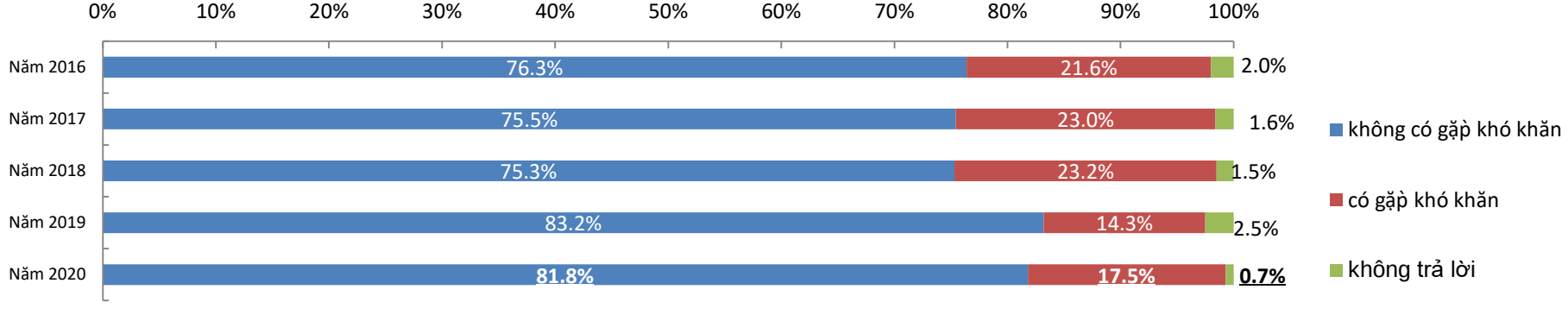

Vấn đề khi cư trú

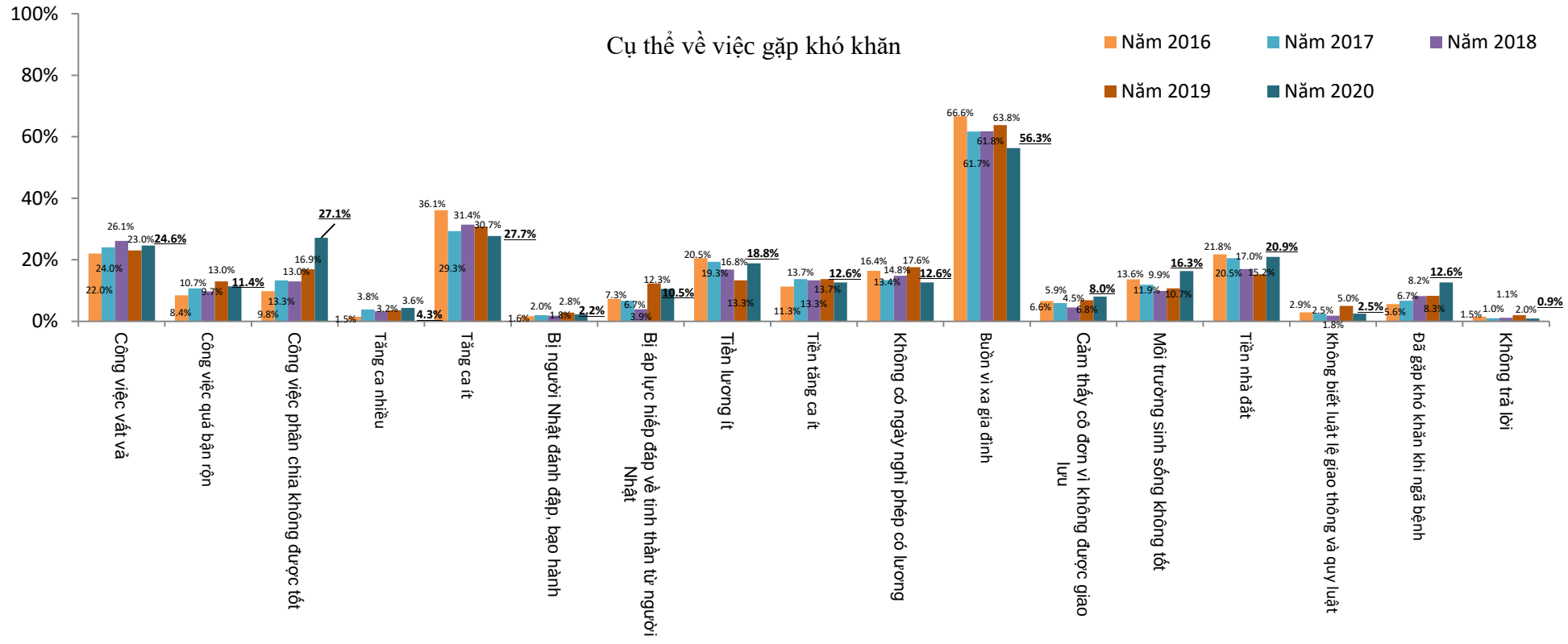

※ Có thể chọn nhiều câu trả lời

Phần điền tự do (Ý kiến khác)

Trong phần trả lời có hiệu lực của 1,858 người, đã có 422 người đưa ra ý kiến. Ngoài ý kiến trên thì cũng có ý kiến như sau.

- Mong được mở hội giải thích riêng biệt cho từng cá nhân về việc gia nhập đóng Lương hưu trí quốc dân.
- Mong được hỗ trợ ăn và ở miễn phí cho thực tập sinh.
- Được chỉ dạy tiếng Nhật trong lúc thực tập, cho nên vừa tiếp thu được kỹ năng và vừa tiếp thu luôn cả Tiếng Nhật, Cho nên rất dễ tìm được việc làm sau khi về nước.
- Mong được thực thi biện pháp an toàn vì an toàn sức khỏe và an toàn của thực tập sinh.
- Người Nhật, khi chỉ dạy và hướng dẫn công việc, họ không có tiếc hay giấu giếm kiến thức họ đã học được cho tôi. Do đó tôi rất muốn sử dụng những kiến thức hữu ích đã học được này để giúp ích cho sự phát triển nước tôi.
- Để được thoải mái, và thay đổi không khí làm việc cho bản thân, tôi mong muốn được rủ gia nhập vào những cuộc giao lưu 1,2 lần mỗi năm.
- Chỉ vì cái địa vị thực tập sinh thôi mà có nhiều người Nhật mang thành kiến và khinh biệt. Tôi cầu mong và hy vọng sao trong tương lai, cái mối quan hệ giữa thực tập sinh sẽ trở nên được tốt đẹp hơn.

Tình trạng công việc sau khi về nước（Toàn thể）

Tình trạng công việc sau khi về nước

Về tình hình việc làm của thực tập sinh sau khi về nước 「đã được thuê và đang làm việc（22.8%）,「 đã được thuê và đã quyết định nơi làm（9.9%）」 hoặc là「đang khởi nghiệp（18.5%）」 tổng cộng tỉ lệ 51.2%.
Trong số người đã trả lời 「đã được thuê và đang làm việc 」 ,「 đã được thuê và đã quyết định nơi làm」 hoặc là「đang khởi nghiệp」 Những nội dung công việc mà thực tập sinh theo làm ,「công việc giống như đã thực tập（46.2%）」 hoặc 「 loại việc giống như đã thực tập（15.9%）」 tổng cộng tỉ lệ câu trả lời là 62.1%.

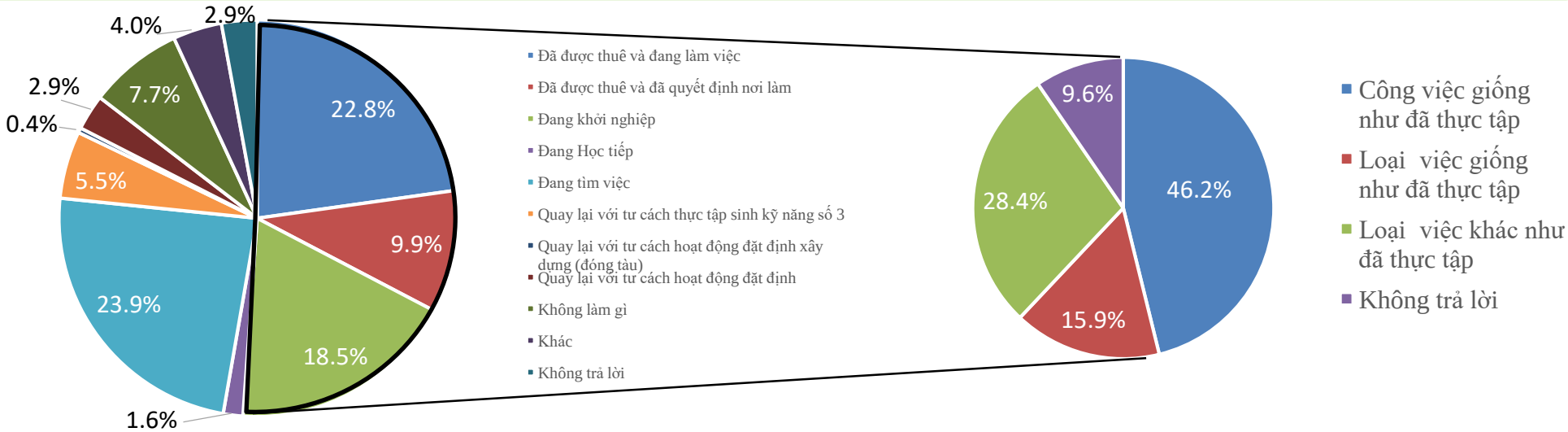

	Năm 2020	（Năm 2019）
Đã được thuê và đang làm việc	22.8%	(23.5%)
Đã được thuê và đã quyết định nơi làm	9.9%	(7.8%)
Đang khởi nghiệp	18.5%	(12.3%)
Tổng kết 3 điểm trên	**51.2%**	**(43.6%)**
Đang học tiếp	1.6%	(1.5%)
Đang tìm việc	23.9%	(21.4%)
Quay lại với tư cách thực tập sinh kỹ năng số 3	5.5%	(16.9%)
Quay lại với tư cách hoạt động đặt định xây dựng (đóng tàu)	0.4%	(0.9%)
Quay lại với tư cách hoạt động đặt định	2.9%	(3.4%)
Không làm gì	7.7%	(3.8%)
Khác	4.0%	(2.8%)
Không trả lời	2.9%	(5.6%)

	Năm 2020	（Năm 2019）
Công việc giống như đã thực tập	46.2%	(49.1%)
Loại việc giống như đã thực tập	15.9%	(21.5%)
Tổng kết 2 điểm trên	**62.1%**	**(70.6%)**
Công việc khác như đã thực tập	28.4%	(21.5%)
Không trả lời	9.6%	(7.9%)

Tình trạng công việc sau khi về nước（Loại việc）

		Nông nghiệp	Đánh cá	Xây dựng	Chế biến thực phẩm	Tơ･Quần Áo	Máy móc･Chế tạo sản phẩm kim loại	Khác
Tình trạng công việc sau khi về nước	Đã được thuê và đang làm việc	21.2%	9.7%	14.8%	16.0%	45.0%	25.3%	20.7%
	Đã được thuê và đã quyết định nơi làm	6.6%	9.7%	12.3%	6.4%	17.0%	10.5%	9.8%
	Đang khởi nghiệp	25.3%	22.6%	30.9%	13.5%	6.0%	16.8%	17.8%
	Tổng kết 3 điểm trên（※）	**53.1%**	**42.0%**	**58.0%**	**35.9%**	**68.0%**	**52.6%**	**48.3%**
	Học tiếp	1.7%	6.5%	1.2%	0.0%	2.0%	1.7%	1.5%
	Đang tìm việc	19.5%	25.8%	19.8%	26.3%	15.0%	23.6%	28.8%
	Quay lại với tư cách thực tập sinh kỹ năng số 3	10.0%	6.5%	4.3%	14.7%	5.0%	3.4%	3.9%
	Trở lại ngành Xây dựng（tàu bè）	0.0%	0.0%	0.6%	0.0%	0.0%	0.6%	0.6%
	Quay lại với tư cách kỹ năng đặt định	5.0%	0.0%	3.1%	3.8%	3.0%	3.1%	1.2%
	Không làm gì	5.0%	9.7%	6.8%	12.2%	6.0%	7.0%	9.3%
	Khác	4.6%	3.2%	3.1%	5.8%	1.0%	4.5%	3.5%
	Không trả lời	1.2%	6.5%	3.1%	1.3%	0.0%	3.4%	3.1%
Nội dung công việc	Công việc giống như đã thực tập	39.1%	15.4%	30.9%	48.2%	70.6%	49.3%	45.2%
	Loại việc giống như đã thực tập	16.4%	15.4%	11.7%	16.1%	13.2%	19.6%	13.2%
	Tổng kết 2 điểm trên（※）	**55.5%**	**30.8%**	**42.6%**	**64.3%**	**83.8%**	**68.9%**	**58.4%**
	Công việc không như đã thực tập	38.3%	61.5%	41.5%	21.4%	11.8%	25.5%	27.2%
	Không trả lời	6.3%	7.7%	16.0%	14.3%	4.4%	5.6%	14.4%

（※）Vì bài toán có loại bỏ số lẻ cho nên có trường hợp là con số không được chính xác hoàn toàn。

Tình trạng công việc sau khi về nước（Theo nước）

		Việt Nam	Trung Quốc	Indonesia	Philippine	Thái Lan
Tình trạng công việc sau khi về nước	Đã được thuê và đang làm việc	12.5%	35.1%	5.9%	29.5%	27.0%
	Đã được thuê và đã quyết định nơi làm	5.0%	12.5%	7.5%	15.5%	5.1%
	Đang khởi nghiệp	10.8%	12.5%	35.2%	12.0%	5.9%
	Tổng kết 3 điểm trên（※）	**28.3%**	**60.1%**	**48.6%**	**57.0%**	**38.0%**
	Học tiếp	0.8%	0.0%	4.0%	0.0%	2.1%
	Đang tìm việc	37.5%	22.2%	23.1%	24.0%	23.6%
	Quay lại với tư cách thực tập sinh kỹ năng số 3	2.5%	1.8%	8.1%	3.5%	13.5%
	Trở lại ngành Xây dựng（tàu bè）	0.8%	0.5%	0.0%	1.6%	0.0%
	Quay lại với tư cách kỹ năng đặt định	1.7%	0.6%	6.2%	2.3%	2.1%
	Không làm gì	13.3%	9.3%	1.4%	8.5%	14.8%
	Khác	10.0%	3.0%	4.7%	1.2%	5.1%
	Không trả lời	5.0%	2.6%	4.0%	1.9%	0.8%
Nội dung công việc	Công việc giống như đã thực tập	50.0%	53.3%	25.4%	48.3%	74.4%
	Loại việc giống như đã thực tập	11.8%	20.3%	13.6%	14.3%	7.8%
	Tổng kết 2 điểm trên（※）	**61.8%**	**73.6%**	**39.0%**	**62.6%**	**82.2%**
	Công việc không như đã thực tập	38.2%	23.5%	45.7%	15.0%	14.4%
	Không trả lời	0.0%	3.0%	15.4%	22.4%	3.3%

（※）Vì bài toán có loại bỏ số lẻ cho nên có trường hợp là con số không được chính xác hoàn toàn。

Tình trạng công việc sau khi về nước（Số loại thực tập）

		Số1	Số 2	Số 3
Tình trạng công việc sau khi về nước	Đã được thuê và đang làm việc	37.6%	19.8%	10.8%
	Đã được thuê và đã quyết định nơi làm	7.6%	10.6%	10.4%
	Đang khởi nghiệp	15.9%	20.5%	13.1%
	Tổng kết 3 điểm trên（※）	**61.1%**	**50.9%**	**34.3%**
	Học tiếp	1.1%	1.5%	1.9%
	Đang tìm việc	17.7%	24.8%	34.0%
	Quay lại với tư cách thực tập sinh kỹ năng số 3	4.6%	6.2%	5.0%
	Trở lại ngành Xây dựng（tàu bè）	0.4%	0.3%	0.8%
	Quay lại với tư cách kỹ năng đặt định	4.1%	1.7%	5.0%
	Không làm gì	5.9%	7.3%	12.7%
	Khác	2.6%	4.0%	4.6%
	Không trả lời	2.4%	3.3%	1.5%
Nội dung công việc	Công việc giống như đã thực tập	54.3%	43.7%	36.0%
	Loại việc giống như đã thực tập	13.6%	17.2%	15.7%
	Tổng kết 2 điểm trên（※）	**67.9%**	**60.9%**	**51.7%**
	Công việc không như đã thực tập	25.4%	29.9%	30.3%
	Không trả lời	6.8%	9.2%	18.0%

（※）Vì bài toán có loại bỏ số lẻ cho nên có trường hợp là con số không được chính xác hoàn toàn。